

Số: 10/2024/QĐST-KDTM

Hội An, ngày 05 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TL.ST - KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: quận H, thành phố N; Do ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT làm đại diện theo pháp luật.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Bá T – Phó giám đốc V - chi nhánh A (văn bản ủy quyền ngày 11/4/2023).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ A2 ; Địa chỉ: khối X, phường Th, thành phố A, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Phi H2, sinh năm: 1975; Địa chỉ: phường S, thành phố A, tỉnh Q;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] 1. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi đến hạn và quá hạn, lãi chậm trả cho V tạm tính đến ngày 23/01/2024 theo Hợp đồng cho vay số 01/2020-HĐCVDADT/NHCT484-A2 ký ngày 30/12/2020 với tổng số tiền **44.299.532.703** đồng (*Bốn mươi bốn tỷ hai trăm chín mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai ngàn bảy trăm linh ba đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 39.400.000.000 đồng (*Ba mươi chín tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn*).

- Nợ lãi cộng dồn: 4.654.913.614 (*Bốn tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm mười ba nghìn, sáu trăm mười bốn đồng chẵn*).

-Lãi phạt cộng dồn: 244.619.089 đồng (*Hai trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm mười chín nghìn, không trăm tám mươi chín đồng chẵn*).

Thời hạn thanh toán nợ chậm nhất là ngày 31/5/2024 và tiếp tục phải trả nợ lãi cho V theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 01/2020-HĐCVDADT/NHCT484-A2 ký ngày 30/12/2020 từ ngày 24/01/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Anh H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 125, tờ bản đồ số 82 tại Khôi H, phường Th, thành phố A, tỉnh Q do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 554683, số vào sổ cấp GCN : CS05816 ngày 15/12/2020. (Hợp đồng thế chấp số: 49201203/2020/HĐBĐ/NHCT 484 ngày 30/12/2020)

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 141 tờ bản đồ số 82 tại Khôi H, phường Th, thành phố A, tỉnh Q theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX554683, số vào sổ cấp GCN : CS05816 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/12/2020.(Hợp đồng thế chấp số: 49201202/2020/HĐBĐ/NHCT 484 ngày 30/12/2020).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Anh Huy Tiến tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ*) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ A2 tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 76.149.766 đồng (*Bảy mươi sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần C không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 75.626.586 đồng (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm tám*

mười sáu đồng) theo Biên lai thu số 0018821 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn